

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 397; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2020/TLST- HNGĐ ngày 21/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị L - sinh năm 1983

ĐKKHKT: Thôn T, xã Q, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: khu phố Đ, phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1983

ĐKKHKT và địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã Q, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau tháng 5/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Q, Thành phố S) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm cách sống, cả hai đã cố gắng sống hòa hợp nhưng không được, mâu thuẫn càng tăng đến tháng 6/2020 chị L đã ra ở riêng, vợ chồng đã sống ly thân, nay cả hai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hòa thuận hạnh phúc, thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc yêu cầu thuận tình ly hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai người.

[2]. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung cháu Nguyễn Văn H sinh 08/01/2004, cháu Nguyễn Văn T sinh 07/11/2008, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, anh H trực tiếp nuôi cháu H, chị L trực tiếp nuôi cháu T, không ai

phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc thống nhất thỏa thuận nuôi con và không cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với qui định của pháp luật, nên chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của anh chị.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Văn H sinh 08/01/2004, cháu Nguyễn Văn T sinh 07/11/2008. Giao cháu Nguyễn Văn H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001284 ngày 17/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND p Q,
- TP S, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền

